

## **KẾ HOẠCH**

### **Về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã Sơn Tây**

Thực hiện Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; các Thông tư của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức; Thông tư liên tịch của Bộ, ban, ngành có liên quan với Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập; Kế hoạch số 2110/KH-SNV ngày 30/8/2016 của Sở Nội vụ Hà Nội về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND quận, huyện, thị xã; UBND thị xã Sơn Tây ban hành hướng dẫn bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thị xã như sau:

#### **I. ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG**

**1. Đối tượng:** Người đứng đầu; viên chức lãnh đạo, quản lý; viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã Sơn Tây.

#### **2. Nguyên tắc:**

- Việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức phải căn cứ vào vị trí việc làm, nhiệm vụ hiện đang đảm nhiệm, đúng đối tượng và thẩm quyền;
- Viên chức được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định;
- Khi thực hiện bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức không được kết hợp nâng bậc lương thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

#### **II. BỔ NHIỆM VÀ XẾP LƯƠNG VÀO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC**

Theo quy định tại Thông tư liên tịch giữa Bộ, ngành với Bộ Nội vụ thì viên chức đều được chuyển xếp vào các hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng (hướng dẫn cụ thể tại các Thông tư), giữ nguyên bậc lương, thời điểm tăng lương, phần trăm (%) và phụ cấp thâm niên, vượt khung (nếu có) như hiện tại và sẽ thực hiện các quyền lợi về lương theo hạng viên chức vừa được chuyển xếp, không yêu cầu phải đáp ứng tất cả những điều kiện tiêu chuẩn của từng hạng viên chức.

Viên chức có trách nhiệm và được cơ quan tạo điều kiện để học tập, bồi dưỡng nhằm hoàn thiện các tiêu chuẩn còn chưa đạt. Việc hoàn thiện các tiêu chuẩn này là điều kiện tiên quyết để viên chức được thi/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

## 1. Bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp giáo viên

### 2. Giáo viên mầm non:

Đối với viên chức đang giữ các ngạch giáo viên mầm non theo Quyết định số 202/TCCP-VC ngày 08/6/1994 của Bộ trưởng, Trưởng ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức ngành giáo dục và đào tạo; Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV ngày 15/6/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tạm thời chức danh và mã số ngạch của một số ngạch viên chức ngành giáo dục và đào tạo, văn hóa - thông tin, căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14 tháng 09 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ để xem xét bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non tương ứng:

Văn bản mới hướng dẫn	Ngạch, hệ số lương hiện hưởng		Phân hạng chức danh nghề nghiệp sau khi chuyển đổi	Mã số, Hệ số lương sau khi chuyển đổi	Tiêu chuẩn			
	Ngạch	Mã số, Hệ số lương			Trình độ đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ
<u>Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV</u>	Giáo viên mầm non cao cấp	15a.205 (Hệ số lương từ 2,34 đến 4,98)	Giáo viên mầm non (hạng II)	V.07.02.04 (Hệ số lương từ 2,34 đến 4,98)	Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm mầm non trở lên	Bậc 2 (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT)	Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên mầm non hạng II
	Giáo viên mầm non chính	15a.206 (Hệ số lương từ 2,1 đến 4,89)	Giáo viên mầm non (hạng III)	V.07.02.05 (Hệ số lương từ 2,1 đến 4,89)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên	Bậc 2 (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT)	Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên mầm non hạng III
	Giáo viên mầm non	15.115 (Hệ số lương từ 1,86 đến 4,06)	Giáo viên mầm non (hạng IV)	V.07.02.06 (Hệ số lương từ 1,86 đến 4,06)	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên	Bậc 1 (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT)	

### 2. Giáo viên tiểu học:

Đối với viên chức đang giữ các ngạch giáo viên tiểu học theo Quyết định số 202/TCCP-VC; Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV, căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 09 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ để xem xét bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học tương ứng:

Văn bản mới hướng dẫn	Ngạch, hệ số lương hiện hưởng		Phân hạng chức danh nghề nghiệp sau khi chuyển đổi	Mã số, Hệ số lương sau khi chuyển đổi	Tiêu chuẩn			
	Ngạch	Mã số, Hệ số lương			Trình độ đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ
<u>Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV</u>	Giáo viên tiểu học cao cấp	15a.203 (Hệ số lương từ 2,34 đến 4,98)	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.07 (Hệ số lương từ 2,34 đến 4,98)	Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm tiểu học hoặc đại học sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên	Bậc 2 (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT)	Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên tiểu học hạng II
	Giáo viên tiểu học chính	15a.204 (Hệ số lương từ 2,1 đến 4,89)	Giáo viên tiểu học (hạng III)	V.07.03.08 (Hệ số lương từ 2,1 đến 4,89)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm tiểu học hoặc cao đẳng sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên	Bậc 2 (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc. Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT)	Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên tiểu học hạng III
	Giáo viên tiểu học	15.114 (Hệ số lương từ 1,86 đến 4,06)	Giáo viên tiểu học (hạng IV)	V.07.03.09 (Hệ số lương từ 1,86 đến 4,06)	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học hoặc trung cấp sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên	Bậc 1 (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT)	

### 1.3. Giáo viên trung học cơ sở.

Đối với viên chức đang giữ các ngạch giáo viên trung học cơ sở theo Quyết định số 202/TCCP-VC; Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV, căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 tại Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 09 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ để xem xét bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp các ngạch giáo viên trung học cơ sở tương ứng:

Văn bản mới hướng dẫn	Ngạch, hệ số lương hiện hưởng		Phân hạng chức danh nghề nghiệp sau khi chuyển đổi	Mã số, Hệ số lương sau khi chuyển đổi	Tiêu chuẩn			
	Mã số, Hệ số lương	Mã số, Hệ số lương			Trình độ đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ
Thông tư liên tịch số 22/2015/TT-LT-BGDĐT-BNV	Giáo viên trung học cao cấp	15.112 (Hệ số lương từ 4,0 đến 6,38)	Giáo viên trung học cơ sở (hạng I)	V.07.04.10 (Hệ số lương từ 4,0 đến 6,38)	Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc 3 (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT)	Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở hạng I
	Giáo viên trung học cơ sở chính	15a.201 (Hệ số lương từ 2,34 đến 4,98)	Giáo viên trung học cơ sở (hạng II)	V.07.04.11 (Hệ số lương từ 2,34 đến 4,98)	Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc 2 (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT)	Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở hạng II
	Giáo viên trung học cơ sở	15a.202 (Hệ số lương từ 2,1 đến 4,89)	Giáo viên trung học cơ sở (hạng III)	V.07.04.12 (Hệ số lương từ 2,1 đến 4,89)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc 1 (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT)	

#### 1.4. Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên được điều động từ cấp học này sang cấp học khác

- Đối với giáo viên khi có yêu cầu nhiệm vụ phải điều động từ cấp học này sang cấp học khác thì thực hiện việc bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp phù hợp với nhiệm vụ mới (việc bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp mới phải đáp ứng tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp mới và tương ứng với bậc và hệ số lương hiện hưởng).

Ví dụ: Bà Nguyễn Thị A đang giảng dạy tại trường Tiểu học X, từ ngày 01/4/2014, bà được bổ nhiệm giữ ngạch Giáo viên tiểu học cao cấp, mã số 15a203, bậc lương 1/9, hệ số 2,34. Từ ngày 01/9/2015, do yêu cầu nhiệm vụ Bà Nguyễn Thị A được

điều động giảng dạy tại trường Trung học cơ sở M. Như vậy, để phù hợp với vị trí việc làm, Bà Nguyễn Thị A sẽ được bổ nhiệm vào chức danh Giáo viên Trung học cơ sở hạng II, mã số V.07.04.11, bậc lương 1/9, hệ số 2,34 (thời gian nâng lương lần sau kể từ ngày 01/4/2014).

1.5. Đối với giáo viên đã được bổ nhiệm vào các ngạch giáo viên chưa đạt chuẩn (theo quy định tại Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV)

- Giáo viên đã được bổ nhiệm vào ngạch giáo viên mầm non (mã số 15c.210) chưa đạt chuẩn mà không đủ điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng IV;

- Giáo viên đã được bổ nhiệm vào ngạch giáo viên tiểu học chưa đạt chuẩn (mã số 15c.209) mà không đủ điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng IV;

- Giáo viên đã được bổ nhiệm vào ngạch giáo viên trung học cơ sở chưa đạt chuẩn (mã số 15c.208) mà không đủ điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III;

Các trường hợp nêu trên được bảo lưu và thực hiện các chế độ chính sách ở ngạch hiện giữ trong thời gian không quá 05 năm kể từ tháng 11 năm 2015. Đối với giáo viên có tuổi đời dưới 55 tuổi đối với nam và dưới 50 tuổi đối với nữ thì đơn vị sử dụng giáo viên phải bố trí cho giáo viên học tập nâng cao trình độ đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng IV đối với giáo viên mầm non, tiểu học; chức danh nghề nghiệp hạng III đối với giáo viên trung học cơ sở.

Khi giáo viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng IV đối với giáo viên mầm non, tiểu học; chức danh nghề nghiệp hạng III đối với giáo viên trung học cơ sở thì đơn vị quản lý giáo viên xem xét, đề nghị bổ nhiệm. Trường hợp giáo viên được cử đi học tập nâng cao trình độ mà không tham gia học tập hoặc kết quả học tập không đạt yêu cầu thì đơn vị sử dụng giáo viên báo cáo đơn vị có thẩm quyền quản lý giáo viên xem xét bố trí lại công tác khác hoặc thực hiện tinh giản biên chế.

## **2. Bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp dân số**

Tại Khoản 1, Điều 9 Thông tư Liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/4/2016 của liên bộ Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định:

- Chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng II được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2 (nhóm A2.1), từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78;

- Chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98;

- Chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng IV được áp dụng hệ số lương của viên chức loại B, từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06.

## **3. Bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp viên chức khác**

Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp căn cứ vào Thông tư liên tịch của Bộ, ngành có liên quan với Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức

trong đơn vị để thực hiện việc chuyển ngạch, lương sang chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức (có phụ lục gửi kèm).

#### **4. Một số nội dung cần lưu ý**

Việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức phải đảm bảo đúng đối tượng theo quy định, do vậy những trường hợp không thuộc đối tượng được chuyển xếp trước mắt giữ nguyên theo ngạch công chức, viên chức cũ, chưa thực hiện chuyển xếp, các cơ quan, đơn vị tiếp tục trả lương và phụ cấp lương, phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp (nếu có) theo ngạch công chức, viên chức cũ và hệ số lương hiện hưởng, cụ thể:

- Đối với một số ngành, lĩnh vực chưa có Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp thì vẫn giữ nguyên ngạch cũ đến khi có quy định mới.

- Viên chức chuyên môn, nghiệp vụ thuộc một số đơn vị sự nghiệp đặc thù (thuộc lĩnh vực sự nghiệp khác), viên chức chuyên môn, nghiệp vụ tại các vị trí việc làm thuộc bộ phận hành chính quản trị, viên chức là kế toán, viên chức tại các vị trí việc làm nhân viên thừa hành, phục vụ thuộc bộ phận hành chính quản trị trong các đơn vị sự nghiệp công lập đang giữ các ngạch theo quy định tại Khoản 3, Điều 11 của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ;

- Đối với trường hợp công chức, viên chức đang hưởng ngạch, bậc lương theo trình độ đào tạo chuyên môn khi tuyển dụng (chưa được chuyển ngạch hoặc chuyển loại cao hơn) hiện có trình độ đào tạo chuyên môn cao hơn trình độ đào tạo chuyên môn khi tuyển dụng. Do chưa xác định rõ thời điểm và bậc lương được hưởng theo quy định của Thông tư liên tịch, nên chưa thực hiện việc chuyển chức danh nghề nghiệp, tuy nhiên các cơ quan, đơn vị vẫn lập danh sách các đối tượng này để xem xét xử lý.

- Công chức, viên chức có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học quy đổi tương đương thì được coi là đối tượng đủ tiêu chuẩn, cụ thể:

*Đối với chứng chỉ ngoại ngữ:*

(1) Trình độ A theo Quyết định số 177/QĐ-TCCB ngày 30/01/1993 (QĐ số 177) và trình độ A1 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 (QĐ số 66) tương đương bậc 1 của Khung 6 bậc.

(2) Trình độ B theo Quyết định QĐ số 177 và trình độ A2 theo Quyết định số QĐ số 66 tương đương bậc 2 của Khung 6 bậc.

(3) Trình độ C theo Quyết định QĐ số 177 và trình độ B1 theo Quyết định số QĐ số 66 tương đương bậc 3 của Khung 6 bậc.

(4) Trình độ B2 theo Quyết định số QĐ số 66 tương đương bậc 4 của Khung 6 bậc.

(5) Trình độ C1 theo Quyết định số QĐ số 66 tương đương bậc 5 của Khung 6 bậc.

(6) Trình độ C2 theo Quyết định số QĐ số 66 tương đương bậc 6 của Khung 6 bậc.

*Đối với chứng chỉ tin học:*

Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

- Công chức là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập:

Theo quy định, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp (cấp trưởng) là công chức, do vậy phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch công chức tương ứng.

Tuy nhiên, do chưa có hướng dẫn bổ nhiệm và xếp lương (tương tự như đối với công chức chuyên ngành hành chính) nên trước mắt giữ nguyên theo ngạch công chức, viên chức cũ, chưa thực hiện chuyển xếp đối với một số ngành, lĩnh vực chưa có Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, các cơ quan, đơn vị tiếp tục trả lương và phụ cấp lương, phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp (nếu có) theo ngạch công chức, viên chức cũ;

Đối với những ngành, lĩnh vực có Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, nếu người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có yêu cầu thì đưa vào danh sách bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương. Sở Nội vụ sẽ có hướng dẫn bổ sung sau khi có Thông tư hướng dẫn thực hiện việc chuyển xếp.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Xây dựng kế hoạch, thành lập Tổ công tác thực hiện việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã Sơn Tây	Phòng Nội vụ	Xong trước ngày 10/9/2016
Bước 2	Hội nghị tập huấn hướng dẫn bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã Sơn Tây	Phòng Nội vụ	Xong trước ngày 13/9/2016
Bước 3	Thành lập Hội đồng bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức (gọi tắt là Hội đồng) để xem xét các văn bản, chứng chỉ đào tạo bồi dưỡng và các yêu cầu khác theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức. Hội đồng (05-07 Thành viên) gồm: Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng đơn vị; Phó Chủ tịch Hội đồng; Các ủy viên và Thư ký.	Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập	Xong trước ngày 15/9/2016
Bước 4	Tổ chức hội nghị triển khai đến toàn thể viên chức, nhân viên trong đơn vị; hướng dẫn lập hồ sơ, thu nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra hồ sơ cá nhân của người được đề nghị.	Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập và Hội đồng	Xong trước 23/9/2016
Bước 5	Xây dựng Phương án chuyển các ngạch, lương sang chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức (theo Phương án và Biểu mẫu M01 ĐVSN đến M06 ĐVSN kèm theo Kế hoạch này)	Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập	Xong trước ngày 27/9/2016
Bước 6	Công bố, niêm yết công khai tại đơn vị để công chức, viên chức trong đơn vị được biết; tiếp thu ý kiến góp ý của công chức, viên chức (nếu có) để hoàn chỉnh Phương án;	Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập	Xong trước 02/10/2016
Bước 7	Làm văn bản đề nghị gửi UBND thị xã đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt (gửi kèm theo mẫu M01 ĐVSN đến M06 ĐVSN) và hồ sơ của người được đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức.	Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập	Từ ngày 03/10/2016 đến 06/10/2016

Bước 8	Thu nhận hồ sơ. Tổng hợp, rà soát, kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ, xây dựng phương án, biểu mẫu về chuyển ngạch, lương sang chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập, báo cáo Chủ tịch UBND thị xã ký duyệt.	Tổ công tác Thị xã	Xong trước ngày 23/10/2016
Bước 9	Phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, có văn bản gửi Sở Nội vụ thẩm định trình UBND Thành phố phê duyệt.	Chủ tịch UBND thị xã	Xong trước ngày 27/10/2016
Bước 10	Dự thảo quyết định chuyển ngạch, lương sang chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức, gửi Sở Nội vụ, trình cấp có thẩm quyền quyết định.	Phòng Nội vụ	Từ ngày 28/10/2016 đến 30/10/2016

**\* Mỗi cá nhân nộp 02 bộ hồ sơ theo danh sách đề nghị bổ nhiệm, phê duyệt (bản photocopy các văn bản) gồm:**

- + Các văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp;
- + Quyết định lương hiện hưởng gần nhất;
- + Quyết định tuyển dụng công chức, viên chức (đối với các trường hợp có sự điều chỉnh, thay đổi về bậc, hệ số lương khi chuyển xếp) hoặc quyết định bố trí, tuyển dụng.
- + Bản kê khai cá nhân (theo mẫu đính kèm).

*Lưu ý: hồ sơ từng cá nhân xếp theo danh sách từng biểu mẫu, hoàn thiện và để vào 02 túi hồ sơ đối với mỗi trường.*

- Các đơn vị gửi danh sách đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức của các đơn vị (theo mẫu được định dạng thống nhất) về UBND thị xã Sơn Tây qua phòng Nội vụ bằng bản có dấu và qua thư điện tử: [pnv\\_sontay@hanoi.gov.vn](mailto:pnv_sontay@hanoi.gov.vn) (ĐT: 0433616504).

Trên đây là hướng dẫn bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập. UBND thị xã Sơn Tây yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện đảm bảo đúng thời gian quy định. Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về phòng Nội vụ để trao đổi, thống nhất thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, PCT UBND thị xã;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Lưu: VT, NV. *km*

**CHỦ TỊCH**



**Đặng Vũ Nhật Thăng**